

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 1965/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 26 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ THỌ
V/v Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết
Khu công nghiệp Thụy Vân, giai đoạn II.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;
Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ;
Căn cứ thông tư số 04/BXD/KTQH ngày 30/7/1997 của Bộ Xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 481/BXD-KTQH ngày 18/10/1997 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Thụy Vân,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Văn bản số 402/BXD-KTQH ngày 25/3/2002
của Bộ Xây dựng về việc quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Thụy Vân;
Xét đề nghị tại tờ trình số 103/TT ngày 16/5/2002 của Ban Quản lý các
khu công nghiệp Phú Thọ và Báo cáo kết quả thẩm định số 82/BC-QH ngày
14/6/2002 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp
Thụy Vân, thành phố Việt Trì, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết điều chỉnh Khu công nghiệp Thụy Vân,
giai đoạn II.

2. Địa điểm và phạm vi lập quy hoạch:

- Vị trí: Khu công nghiệp Thụy Vân, giai đoạn II, nằm trên địa bàn xã
Thụy Vân, thành phố Việt Trì và xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Ranh giới lập quy hoạch giai đoạn II:

Bắc: Giới hạn bởi đường sắt Hà Nội - Lào Cai.

Nam: Giáp xóm Nội - Thụy Vân.

Đông: Giáp Khu công nghiệp giai đoạn I.

Tây: Giáp xã Thanh Đình.

- Diện tích nghiên cứu quy hoạch: 235,38 ha.

3. Tính chất Khu công nghiệp.

Khu công nghiệp Thụy Vân, giai đoạn II chủ yếu dành để xây dựng các nhà máy, xí nghiệp thuộc các nhóm ngành công nghiệp sau:

- + Các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng
- + Các nhà máy sản chế biến nông, lâm sản, thực phẩm
- + Các nhà máy sản xuất hoá chất, phân bón.
- + Các nhà máy sản xuất thiết bị điện, điện tử, thiết bị xử lý môi trường.
- + Các nhà máy dệt, may, giày da v.v.
- + Các nhà máy cơ khí, lắp ráp ô tô, xe máy, máy móc phục vụ nông nghiệp v.v.

4. Quy hoạch sử dụng đất đai.

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Danh mục sử dụng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Đất xây dựng nhà máy công nghiệp	133,13	56,6
Đất dự trữ mở rộng Khu công nghiệp	19,5	8,3
Đất xây dựng dịch vụ + công trình đầu mối trong Khu công nghiệp	5,77	2,5
Đất giao thông	36,8	15,6
Đất cây xanh tập trung + thể thao	40,18	17,0
Cộng :	235,38	100

4.2. Phân khu chức năng:

a/- Đất xây dựng các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp với diện tích là: 133,13 ha, được chia thành 6 cụm theo các loại hình công nghiệp sau:

- + Các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng: Lô B5, B11: 18,10ha.
- + Các nhà máy sản chế biến nông, lâm sản, thực phẩm: lô B1: 13,66ha.
- + Các nhà máy sản xuất hoá chất, phân bón: lô B2: 17,01
- + Các nhà máy sản xuất thiết bị điện, điện tử, thiết bị xử lý môi trường: các lô B9, B10, lô số A10: 39,53ha
- + Các nhà máy dệt, may bố trí tại lô B7-B8: 24,96ha
- + Các nhà máy cơ khí, lắp ráp: lô B3, B4: 19,87ha.

b/- Đất dự trữ mở rộng Khu công nghiệp, thuộc lô số A9 (khu Nhà Nút-xã Thụy Vân): 19,5 ha (trong đó đất công nghiệp 18,4ha).

c/- Đất xây dựng công trình dịch vụ, công trình đầu mối, công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh tập trung, công trình thể thao, mặt nước theo bản vẽ QH-03 và QH-04.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông: Theo bản vẽ QH-07.

Điều chỉnh hệ thống giao thông trên cơ sở phù hợp với địa hình và tình hình phát triển giao thông của khu vực, cơ bản vẫn giữ nguyên cao độ các nút giao thông đã được phê duyệt. Điều chỉnh cục bộ các điểm chuyển hướng tạo ra những lộ đất thuận lợi cho bố trí tổng mặt bằng xây dựng nhà máy

* Các thông số kỹ thuật chính đường bộ

- Kết cấu áo đường cứng: Bê tông xi măng không cốt thép.
- Bán kính cong bó vỉa : >15m.
- Tâm nhìn góc đường :
- + Đường chính : 45m.
- + Đường nội bộ : 30m.
- Bó vỉa, lát hè:
- + Hai bên hè bó vỉa bằng BTXM tự chèn, phạm vi lát hè 1.5m.
- + Phần hè còn lại trồng cây xanh.
- Thoát nước mặt đường:
- + Bố trí giếng thu nước mưa trên vỉa hè, mương thoát nước mặt đường chung với hệ thống thoát nước mưa khu vực.

* Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ QH-08.

b. San nền và thoát nước mưa: Duyệt theo bản vẽ QH-06.

San lấp tạo độ dốc phù hợp ($0,5\% \leq i \leq 1,5\%$) từ Tây Bắc - Đông Nam, để có mặt bằng các lô đất hợp lý. Cao độ thiết kế nền trung bình là cốt +2.8m và cao hơn cốt mặt đường trung bình khoảng 0,5m, để đảm bảo thoát nước.

Các tuyến thoát nước mưa được thiết kế dọc theo các trục đường, theo hướng từ Tây Bắc về Đông Nam và Bắc - Nam, chảy về mương chính, kênh tiêu úng và hồ sinh thái sau đó thoát ra hệ thống mương dẫn ngoài hàng rào ra ngòi Lam Hạc theo chế độ tự chảy. Các tuyến thoát được thiết kế bằng hệ thống mương có nắp đan, độ dốc mương theo độ dốc đường và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Cống qua đường xây dựng cống bản BTCT chiều rộng B800-B1200, tính toán với tải trọng xe H30.

c. Cấp nước: Theo bản vẽ QH-09.

Hệ thống cấp nước được lấy nguồn từ Nhà máy nước Việt Trì, đầu nối tại điểm chờ giai đoạn I và điểm đầu đường Văn Phú-Thụy Vân. Đầu tư đài nước $W = 1.500 m^3$ để chủ động cung cấp nước ổn định cho sản xuất của các nhà máy trong Khu công nghiệp. Xây dựng hệ thống cấp nước mạng vòng, ống cấp nước gang dẻo DN100-DN 300, với các trụ cứu hỏa đảm bảo khoảng cách 150m một trụ theo quy định và tại các vị thuận lợi.

d. Thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường: Theo bản vẽ QH-11.

Nước thải của các nhà máy được xử lý phải đạt tiêu chuẩn, trước khi xả vào hệ thống thu gom thải chung, được tập trung đến trạm xử lý nước thải, xử lý đạt tiêu chuẩn (TCVN- 5945-1995), xử lý song xả vào hồ sinh thái theo tuyến ống thoát xả nước sau xử lý ra ngòi Lam Hạc ra Sông Hồng.

Không tổ chức bãi rác tập trung trong Khu công nghiệp; Từng nhà máy phân loại các rác thải hữu cơ, vô cơ. Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp ký hợp đồng với Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị để lấy rác cho từng nhà máy, xí nghiệp đưa tới nhà máy chế biến rác thải Khu công nghiệp và bãi chôn lấp rác tập trung tại xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh.

c. **Cấp điện:** Theo bản vẽ QH-10.

Dùng nguồn điện quốc gia, từ trạm 220KV tại xã Văn Phú và từ nguồn cấp điện cho Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao trên lộ 371.

6. **Tổng mức đầu tư, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư: 289.617.739.000,đ.**

(Hai trăm tám mươi chín tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Điều 2. Giao cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ phối hợp với UBND thành phố Việt Trì, UBND huyện Lâm Thao, Sở Xây dựng, Sở Địa chính hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố Quy hoạch chi tiết điều chỉnh Khu công nghiệp Thụy Vân giai đoạn II, để giới thiệu cho các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; Lập dự án khả thi đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân giai đoạn II, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để thực hiện và huy động các nguồn vốn để xây dựng Khu công nghiệp Thụy Vân theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3: Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Địa chính, Sở Tài chính-Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ, Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì, Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ THỌ
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 
- Như điều 3.
- CN, ND, VT.



Ngô Đức Vượng